

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 227/2024/HCPT

Ngày: 11/4/2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền;

Ông Ngô Quang Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử số 4, Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần: Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án Hành chính thụ lý số 859/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại”, do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2023/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1547/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Ngô Thị H, địa chỉ: Xóm E, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Có mặt

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà H: Ông Vũ Văn Q, bà Trịnh Thị H1, Trần Văn S, Nguyễn Tuấn A – Luật sư Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt bà H1, ông Tuấn A. Vắng mặt ông Q, ông S.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Trụ sở UBND huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lâm Văn X; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: Trụ sở UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Quốc H2; chức vụ: Chủ tịch UBND xã K. Có mặt.

3.2. Ông Trương Văn C, địa chỉ: Xóm E, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Có mặt

4. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị H, ông Trương Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Tại Đơn khởi kiện đã sửa đổi bổ sung ngày 21/12/2022, bà Ngô Thị H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai).

Lý do khởi kiện: Gia đình bà Ngô Thị H và ông Trương Văn C là chủ sử dụng toàn bộ phần đất theo hiện trạng tại thửa số 654 bản đồ năm 1994, gia đình bà H đã được giao từ năm 1992 đến trước năm 2007 không có tranh chấp, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, gia đình bà H đã xây dựng nhà ở và sinh sống trên đất từ năm 1992.

Ngày 14/02/2022 UBND xã K ra Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND về việc di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý. Thông báo cho gia đình bà H thực hiện các nội dung: “*Yêu cầu gia đình ông Trương Văn C di chuyển toàn bộ các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông đoạn từ đường 481B đến rãnh thoát nước khu dân cư. Thời gian cho gia đình ông Trương Văn C di chuyển là xong trước 17 giờ 00 phút ngày 18/02/2022. Nếu sau 17 giờ 00 phút ngày 18/02/2022, gia đình ông Trương Văn C không di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông xong, thì UBND xã sẽ thuê lực lượng để di chuyển, về kinh phí để thuê lực lượng di chuyển gia đình ông Trương Văn C chịu trách nhiệm chi trả*”.

Ngày 16/02/2022, gia đình bà H ông C nhận được Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K.

Ngày 18/02/2022, gia đình bà H đã gửi Đơn khiếu nại Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K đến Chủ tịch UBND xã K giải quyết khiếu nại.

Ngày 14/4/2022, Chủ tịch UBND xã K ra Quyết định số 21/QĐ-UBND. Ngày 18/4/2022 bà H nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND; không đồng ý với nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND xã K; Ngày 06/5/2022, bà H gửi Đơn khiếu nại (lần 2) đến Chủ tịch UBND huyện Y.

Ngày 01/7/2022, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai), có nội dung: “Yêu cầu UBND xã K sửa đổi một phần Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 về việc di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý theo quy định của pháp luật.” Theo đó, UBND huyện Y kết luận *“Phần diện tích đất gia đình bà Ngô Thị H, ông Trương Văn C đang để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng là đường nội đồng (nằm giữa thửa đất số 537 và thửa đất số 538, tờ bản đồ số 1) và một phần đất 2 lúa thuộc thửa đất số 538, tờ bản đồ số 1 do UBND xã K quản lý”*.

Gia đình bà H không đồng ý với nội dung Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y có nội dung kết luận không đúng về nguồn gốc một phần diện tích đất mà gia đình bà H đang sử dụng và không yêu cầu UBND xã K thu hồi Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022, văn bản trên ban hành trái quy định pháp luật. Theo đó, gia đình bà H đã sử dụng toàn bộ phần đất theo hiện trạng (phần đất thuộc thửa đất số 654 và phần đất UBND xã Khánh Hồng cũng như UBND huyện Y cho rằng là thửa đất số 538) thời điểm được giao từ năm 1992 đến trước năm 2007 không có tranh chấp, gia đình bà H đã xây dựng nhà ở và sinh sống trên đất từ năm 1992. Ngày 13/4/2007, UBND huyện Y có Quyết định số 01/QĐ-KPHQ về việc Cưỡng chế khắc phục hậu quả, cho rằng gia đình bà H lấn chiếm thửa đất 538 thuộc quyền quản lý của UBND xã K và các Quyết định giải quyết khiếu nại, văn bản liên quan khác giải quyết về vấn đề liên quan đến quyền sử dụng đất của gia đình bà H là không phù hợp quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H. Sau đó, UBND huyện Y và UBND xã K đã không thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 01/QĐ-KPHQ trong thời hạn pháp luật quy định. Như vậy, gia đình bà H đã sử dụng ổn định, diện tích đất nêu trên vào mục đích để ở từ trước năm 1993, nên ngay khi gia đình bà H không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất nêu trên thì gia đình bà H vẫn phải được tiếp tục sử dụng đất cho đến khi Nhà nước thu hồi đất và đền bù theo quy định pháp luật. Do đó, UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H.

Tại văn bản số 205/UBND-Ttr ngày 16/02/2023, người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ hồ sơ địa chính xã K (nay là xã K) lập năm 1994, phần đất gia đình bà Ngô Thị H để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng là đường giao thông nội đồng và một phần đất 2 lúa đều do UBND xã K quản lý. Khi phát hiện gia đình bà Ngô Thị H để tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng trên đất do UBND xã K quản lý là hành vi vi phạm pháp luật.

Ngày 14/02/2022 UBND xã K ban hành Thông báo số 05/TB-UBND về việc yêu cầu gia đình bà H di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý. Ngày 21/02/2022, UBND xã K nhận được Đơn khiếu nại của bà Ngô Thị H khiếu nại Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K. Ngày 14/4/2022, Chủ tịch UBND xã K đã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Ngô Thị H; Giữ nguyên Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K; không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND xã K. Ngày 06/5/2022, bà H gửi đơn khiếu nại (lần hai) đến Chủ tịch UBND huyện Y; ngày 10/5/2022 UBND huyện Y nhận được đơn của bà Ngô Thị H khiếu nại lần hai: Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K về việc di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý.

UBND huyện Y đã thực hiện trình tự giải quyết khiếu nại đảm bảo theo quy định của Luật Khiếu nại, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại và ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai). Nội dung: Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K có nội dung khẳng định bà Ngô Thị H để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí diện tích đất đường giao thông là chưa đúng. Phần diện tích đất gia đình bà Ngô Thị H, ông Trương Văn C đang để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng là đường nội đồng (nằm giữa thửa 537 và thửa 538 tờ bản đồ số 1) và một phần đất hai lúa thuộc thửa 538 do UBND xã quản lý. Yêu cầu UBND xã K sửa đổi một phần Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K về việc di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý theo quy định pháp luật. Ngày 05/7/2022, UBND xã K đã ra Văn bản số 01/ĐC-UBND về việc Đình chính Thông báo (lần 1) số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K về việc di chuyển toàn bộ các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đường nội đồng.

Căn cứ các quy định của pháp luật và các tài liệu liên quan, Chủ tịch UBND huyện Y vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y. Bà Ngô Thị H khởi kiện yêu cầu hủy

Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai) là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại văn bản số 26/BC-UBND ngày 30/3/2023 UBND xã K có ý kiến như sau:

Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất 654, tờ bản đồ số 1, chủ sử dụng đất là ông Trương Văn C và bà Ngô Thị H. Theo hồ sơ địa chính năm 1994, thuộc thửa đất 538, (tách thành thửa 654), gia đình bà H và ông C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 200 m² đất ở. Hiện trạng gia đình bà H, ông C đã xây dựng lấn chiếm 2,46m chiều ngang vào phần ngôi nhà 2 tầng và phần còn lại thì đang để vật liệu xây dựng, các tài sản khác.

Theo hồ sơ giải quyết vi phạm:

Năm 1995 gia đình ông Trương Văn C và gia đình ông Phạm Khắc T tranh chấp với nhau thửa đất số 538. Ngày 31/10/1995 UBND xã đã giải quyết vụ việc tranh chấp đất đai, UBND xã đã đo đạc diện tích đất của gia đình ông T và gia đình ông C, sau đó ông T đã trả lại phần diện tích đất cho UBND xã, còn ông C không chấp hành và tiếp tục lấn chiếm.

Năm 2003 UBND xã K đã làm việc với gia đình ông Trương Văn C và yêu cầu phải trả lại diện tích đất lấn chiếm.

Ngày 26/12/2005, UBND xã K đã lập biên bản vi phạm đối với gia đình ông Trương Văn C đã có hành vi lấn 324,0 m² đất tại thửa 538, tờ bản đồ số 1. Theo nội dung văn bản, UBND xã K đã yêu cầu ông Trương Văn C tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép, khôi phục tình trạng ban đầu của diện tích đất gia đình ông C đã lấn chiếm. Thời gian bàn giao lại diện tích đã lấn chiếm cho UBND xã chậm nhất vào 15 giờ ngày 27/12/2005.

Ngày 01/6/2006, UBND xã K cùng với Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện tiến hành đo đạc, xác định hiện trạng đất của gia đình ông Trương Văn C đang sử dụng. Trong thời gian từ năm 2005-2006, UBND xã phối hợp cùng với xóm, các ban ngành đoàn thể đã đến tuyên truyền vận động gia đình ông Trương Văn C tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trả lại diện tích đất cho UBND xã, nhưng gia đình ông Trương Văn C không chấp hành.

Ngày 13/04/2007, UBND huyện Y đã ra Quyết định số 01/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với gia đình ông Trương Văn C và bà Ngô Thị H.

Sau khi nhận thông báo Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 13/04/2007, gia đình ông Trương Văn C không đồng ý và đã có đơn khiếu nại. Ngày 02/10/2007 UBND huyện Y đã ra Quyết định số 05/QĐ-XKT về việc giải quyết

đơn khiếu nại của ông Trương Văn C và bác đơn khiếu nại của ông C.

Ngày 10/10/2007, UBND tỉnh đã có Văn bản số 918/UBND-VP4 về việc xử lý vi phạm hành chính đối với gia đình ông Trương Văn C. Trong thông báo UBND tỉnh đã giao cho UBND huyện tổ chức thực hiện nghiêm theo đúng quy định của pháp luật về Đất đai và Pháp lệnh xử lý hành chính hiện hành.

Ngày 25/9/2008, UBND huyện đã có Văn bản số 327/UBND-TP về việc thông báo cưỡng chế thực hiện quyết định hành chính đối với gia đình ông Trương Văn C.

Theo bản đồ năm 1994 phía Tây thửa đất nhà ông Trương Văn C và bà Ngô Thị H là tuyến đường kết nối từ đường D đến Trường Trung học cơ sở. Biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 04/5/2007 giữa UBND xã K và cán bộ đo đạc với gia đình ông C. Tại biên bản xác định ranh giới, mốc giới thửa đất thì phía Đông đất ông C giáp đường, ông C đã xác nhận và ký vào biên bản ranh giới, mốc giới. Tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng thửa đất năm 2020 bà H đã ký xác nhận diện tích đất của gia đình bà H có diện tích 198,8 m². Chiều cạnh kích thước thửa đất: phía Đông dài 28,6 m; phía Tây dài 28,6 m; phía Nam dài 7,00 m; phía Bắc dài 7,00 m. Theo bản đồ địa chính mà đơn vị đo đạc hoàn thiện, cạnh phía Tây đất của gia đình bà H, ông C là tuyến đường được kết nối từ đường 481B đến Trường Trung học cơ sở xã K.

Thời gian từ năm 1990-1994, khi giao đất cho gia đình ông Trương Văn C thì có để lại một phần diện tích đất làm đường đi lên khu đồng màu của B. Năm 2003-2004 xây dựng trường học và làm tuyến đường từ Trường Trung học cơ sở đến đường D, đến đoạn nhà ông C, bà H thì gia đình C không trả lại diện tích đất cho UBND xã. Hiện nay gia đình bà H bày hàng, bán quán chặn lối đi trên, để các vật liệu xây dựng, tài sản khác ra diện tích đất của UBND xã đang quản lý là không đúng với quy định, UBND xã đã nhiều lần làm việc, thông báo trực tiếp cho gia đình bà H yêu cầu di chuyển vật liệu xây dựng, tài sản khác đang để trên đất giao thông, nhưng gia đình bà H vẫn không chấp hành, ngăn cản lực lượng, có hành vi chống đối người thi hành công vụ, dùng các công cụ như dao, cuộc đe dọa.

Thửa đất tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chiều ngang là 7,0m mặt đường 481B. Gia đình bà H đã bán 4,0 m chiều ngang cho ông Trương Phúc P, hiện nay ông P đã xây nhà 2 tầng kiên cố để ở. Hai bên gia đình có xảy ra mâu thuẫn nhiều năm nay về việc chuyển quyền sử dụng đất, đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận; nếu đúng theo hồ sơ giao đất, phần diện tích đất của gia đình bà H, ông C còn lại là 3,0m mặt đường không đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận; gia đình bà H đã xây lán chiếm 2,46m chiều ngang, hiện nay đã làm nhà kiên cố trên phần diện tích đất trên. Nếu sau này gia đình bà H có nhu cầu hợp lý hóa phần đất đã lán chiếm thì đề nghị lên UBND xã báo

cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét hợp thức hóa cho gia đình bà H phần đất đã lấn chiếm chiều ngang 2,46m. Hiện tại gia đình bà H đang để tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng trên đất do UBND xã quản lý, UBND xã K ban hành Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 về việc yêu cầu gia đình bà H di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý, bà H không đồng ý đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã K.

Tại văn bản số 27/BC-UBND ngày 30/3/2023 Chủ tịch UBND xã K có ý kiến như sau:

Thực hành chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong việc quản lý đất đai. Căn cứ khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 208 Luật Đất đai 2013 quy định trách nhiệm quản lý đất đai của Chủ tịch UBND các cấp trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai.

Sau khi nhận được Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã, gia đình bà H đã khiếu nại. Ngày 14/4/2022 Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần đầu) và giữ nguyên Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 UBND xã K và yêu cầu gia đình ông Trương Văn C, bà Ngô Thị H phải di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý. Do không đồng ý với Quyết định trên, bà Ngô Thị H khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND huyện Y. Tại Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y, yêu cầu U sửa đổi một phần Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022; ngày 05/7/2022 UBND xã K đã ra Văn bản số 01/ĐC-UBND về việc đính chính Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K. Chủ tịch UBND xã K ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H là phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Quan điểm của Chủ tịch UBND xã K không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C trình bày:

Gia đình ông C và bà H là chủ sử dụng toàn bộ phần đất theo hiện trạng (phần đất tại thửa đất số 654 và phần đất UBND xã Khánh Hồng cũng như UBND huyện Y cho rằng là thửa đất số 538) từ thời điểm được giao năm 1992 đến trước năm 2007 không có tranh chấp, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, gia đình ông C đã xây dựng nhà ở và sinh sống trên đất từ năm 1992. Ngày 16/02/2022, gia đình ông C nhận được Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K về việc di chuyển các tài sản,

dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý. Theo đó, thông báo cho gia đình ông C thực hiện các nội dung:

1. “Yêu cầu gia đình ông Trương Văn C di chuyển toàn bộ các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông đoạn từ đường 481B đến rãnh thoát nước khu dân cư.

2. Thời gian cho gia đình ông Trương Văn C di chuyển là xong trước 17 giờ 00 phút ngày 18/02/2022.

3. Nếu sau 17 giờ 00 phút ngày 18/02/2022, gia đình ông Trương Văn C không di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông xong, thì UBND xã sẽ thuê lực lượng để di chuyển, về kinh phí để thuê lực lượng di chuyển gia đình ông Trương Văn C chịu trách nhiệm chi trả”.

Ngày 18/02/2022, gia đình ông C, bà H nhận thấy văn bản nêu trên chưa đảm bảo quy định pháp luật, bà H đã gửi Đơn khiếu nại Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K đến Chủ tịch UBND xã K giải quyết khiếu nại.

Ngày 18/4/2022 gia đình nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND xã K, không đồng ý với nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 21/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND xã K; ngày 06/5/2022 bà H gửi Đơn khiếu nại (lần 2) đến Chủ tịch UBND huyện Y.

Ngày 01/7/2022, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai), có nội dung: “Yêu cầu UBND xã K sửa đổi một phần Thông báo (lần 1)_số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 về việc di chuyển các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí giao thông để bàn giao diện tích đất cho UBND xã quản lý theo quy định của pháp luật.”. Theo đó, UBND huyện Y kết luận “Phần diện tích đất gia đình bà Ngô Thị H, ông Trương Văn C đang để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng là đường nội đồng (nằm giữa thửa đất số 537 và thửa đất số 538, tờ bản đồ số 1) và một phần đất 2 lúa thuộc thửa đất số 538, tờ bản đồ số 1 do UBND xã K quản lý”.

Gia đình ông C, bà H không đồng ý với nội dung Quyết định trên vì: Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y có nội dung kết luận không đúng về nguồn gốc một phần diện tích đất mà gia đình bà H, ông C đang sử dụng và không yêu cầu UBND xã K thu hồi Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 là văn bản ban hành trái quy định pháp luật.

Gia đình bà H, ông C đã sử dụng phần đất được giao từ năm 1992 đến

trước năm 2007 không có tranh chấp. Ngày 13/4/2007, UBND huyện Y có Quyết định số 01/QĐ-KPHQ về việc Cưỡng chế khắc phục hậu quả, cho rằng gia đình ông bà lấn chiếm thửa đất 538 thuộc quyền quản lý của UBND xã K và các Quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình. Sau đó, UBND huyện Y và UBND xã K đã không thực hiện cưỡng chế theo Quyết định số 01/QĐ-KPHQ trong thời hạn pháp luật quy định. Do gia đình bà H, ông C đã sử dụng ổn định, diện tích đất nêu trên vào mục đích để ở từ trước năm 1993, nên ngay khi gia đình bà H ông C không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích đất nêu trên thì gia đình bà H vẫn phải được tiếp tục sử dụng đất cho đến khi Nhà nước thu hồi đất và đền bù theo quy định pháp luật. UBND huyện Y ban hành Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H, ông C. Vì vậy, ông C đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà H đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai).

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 04/2023/HC-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, quyết định: Căn cứ: khoản 1 khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 29, Điều 35, Điều 36 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 17, khoản 2 Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 42 của Luật Khiếu nại; Điều 204, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần hai).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/9/2023, người khởi kiện bà Ngô Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H hủy Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là bà Ngô Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà H nêu các căn cứ cho việc kháng cáo của bà H: Thông báo số 05 của UBND xã K có nhiều nội dung không đúng. Tại vị trí UBND xã K cho rằng gia đình bà H để vật liệu vào đường giao thông là không đúng, vì gia đình bà H đã sử dụng diện tích đất này từ năm 1992 đến năm 2021 mới phá nhà tạm để xây nhà mới. Thông báo số 05 ban hành không đúng thẩm quyền. Quyết định cưỡng chế năm 2007 vẫn còn hiệu lực, UBND xã không có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế. Văn bản giải quyết khiếu nại số 21, có nội dung không đúng sự thật về nguồn gốc đất. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng cáo của bà H, ông C, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện UBND huyện Y có ý kiến: Bản án sơ thẩm đã giải quyết vụ án, ban hành bản án sơ thẩm công tâm, đúng quy định, khách quan. Do vậy, UBND huyện Y đồng ý với bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của bà H, ông C.

Đại diện UBND xã K có ý kiến: Đồng ý với bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội không chấp nhận kháng cáo của bà H, ông C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tại cấp phúc thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng đến trước khi nghị án.

Về nội dung kháng cáo: Đối với diện tích đất UBND xã K thông báo gia đình bà H di dời tài sản theo Thông báo số 05, có nguồn gốc đất giao thông, UBND xã Quản lý. Gia đình bà H không có căn cứ nào chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất này. Bản án sơ thẩm xét xử đã đảm bảo đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H, ông C không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới để chứng minh đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà H, không có căn cứ chứng minh gia đình bà H mua thêm đất. Bà H cho rằng đất gia đình bà sử dụng ổn định, không tranh chấp từ năm 1992 đến nay là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà H, ông C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị H và ông Trương Văn C đảm bảo thời hạn, nội dung, hình thức nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều có mặt, đảm bảo xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bà H, ông C đều yêu cầu hủy Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Về đối tượng khởi kiện; thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án như Bản án sơ thẩm xác định là có căn cứ, đúng quy định.

[2.2]. Xét về tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện là Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Y về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị H (lần 2) và các quyết định liên quan là Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND xã K và Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K, cụ thể:

[2.2.1]. Về thẩm quyền ban hành Thông báo số 05, Quyết định giải quyết khiếu nại số 21 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 1768.

Do không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, bà Ngô Thị H gửi đơn khiếu nại đề ngày 06/5/2022 đến Chủ tịch UBND huyện Y, khiếu nại Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND xã K và Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 208 Luật Đất đai năm 2013; Điều 17, khoản 2 Điều 18 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013 thì UBND xã K ban hành Thông báo số 05, Chủ tịch UBND xã K, Chủ tịch UBND huyện Y giải quyết đơn khiếu nại của bà Ngô Thị H là đúng thẩm quyền.

[2.2.2]. Về hình thức của Quyết định số 1768.

Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 có nội dung trả lời khiếu nại của bà Ngô Thị H, được ban hành dưới hình thức là Quyết định giải quyết khiếu nại là đảm bảo đúng quy định tại Điều 33, Điều 40 Luật Khiếu nại; được ban hành đúng mẫu số 16 Quyết định về việc giải quyết khiếu nại lần hai (ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ).

[2.2.3]. Về trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Y:

Ngày 06/5/2022, bà H có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Y, sau khi nhận được đơn khiếu nại lần 2 của bà H, ngày 18/5/2022 UBND huyện Y đã thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà H và tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại. Ngày 01/7/2022, Chủ tịch UBND huyện Y đã ban hành

Quyết định số 1768/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của bà H là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn thụ lý giải quyết khiếu nại theo quy định tại các Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại.

[2.2.4]. Về nội dung Quyết định số 1768:

Về nguồn gốc diện tích đất Theo Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 của UBND xã K về việc di chuyển tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng ra khỏi vị trí đất giao thông để bàn giao cho UBND xã quản lý. Xét thấy:

Bà H3, ông C không đồng ý di chuyển tài sản, dụng cụ, vật liệu trên phần đất đó vì cho rằng gia đình đã quản lý, sử dụng toàn bộ phần đất theo hiện trạng (phần đất thuộc thửa đất 654 và phần đất UBND xã K và UBND huyện Y cho rằng là thửa 538) từ thời điểm UBND xã K giao năm 1992, đến trước năm 2007 và đến nay không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ hồ sơ địa chính, thể hiện: Thửa đất số 654 tờ bản đồ số 1, chủ sử dụng đất là của gia đình ông Trương Văn C và bà Ngô Thị H; theo bản đồ, hồ sơ địa chính xã K lập năm 1994 thuộc thửa đất số 654 tờ bản đồ số 1, (được tách ra từ thửa đất số 538 tờ bản đồ số 1) diện tích 200m² đất ở. Ngày 25/4/1994, ông Trương Văn C được UBND huyện Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 200m² đất ở tại thửa số 654 tờ bản đồ số 1. Hồ sơ địa chính năm 2009 thể hiện thửa 225 diện tích 200,7m² mang tên ông C. Hồ sơ địa chính năm 2021 thể hiện thửa 139, diện tích 198,8m² mang tên ông C.

Ngày 08/6/2021, Ủy ban nhân dân xã K lập Biên bản vi phạm hành chính đối với gia đình ông Chương Văn C1, bà Ngô Thị H4 về hành vi đang tiến hành xây dựng trụ cột ra diện tích đất UBND xã K quản lý để làm đường giao thông. Phần diện tích đất này nằm ngoài diện tích Thửa đất số 654 tờ bản đồ số 1, hồ sơ địa chính năm 2021 thể hiện thửa 139, diện tích 198,8m² mang tên ông C1 đã được cấp giấy chứng nhận.

Ngày 30/12/2021, UBND xã K lập Biên bản làm việc với sự có mặt của bà Ngô Thị H, nhưng bà H5 không ký biên bản. Nội dung thông báo tháo dỡ, di chuyển toàn bộ vật liệu xây dựng, cát đá ra khỏi vị trí đất của UBND xã quản lý.

Theo bản đồ năm 1994, phía Tây thửa đất nhà ông C1 và bà H là tuyến đường kết nối từ đường 481B đến trường Trung học cơ sở. Tại biên bản xác định mốc giới, ranh giới thửa đất ngày 04/5/2005 giữa UBND xã K và cán bộ đo đạc với gia đình ông C1, thì phía Đông thửa đất của ông C1 giáp với đường, ông C1 đã ký xác nhận vào biên bản ranh giới, mốc giới thửa đất. Tại phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng thửa đất năm 2020 bà H đã ký xác nhận diện tích đất của gia đình bà H là 198,8 m². Các chiều cạnh kích thước thửa đất thể hiện: phía Đông dài 28,6 m, phía Tây dài 28,6 m, phía Nam dài 7,00 m, phía

Bắc dài 7,00 m. Như vậy, theo bản đồ địa chính thì phía Tây thửa đất của gia đình bà H, ông C1 là tuyến đường được kết nối từ đường 481B đến Trường Trung học cơ sở xã K.

Hiện tại gia đình bà H, ông C1 đã xây dựng lấn chiếm 2,46 m ngang và đang để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng trên phần đất. Căn cứ vào hồ sơ địa chính của xã K (nay là xã K) lập năm 1994, thì phần đất này là đường giao thông nội đồng (nằm giữa thửa 537 và thửa 538, tờ bản đồ số 1) và một phần đất 2 lúa (thuộc thửa 538, tờ bản đồ số 1) đều do UBND xã K quản lý. Phần diện tích đất này ông C1 và bà H4 xác định không thực hiện nghĩa vụ đóng thuế, không có hồ sơ địa chính thể hiện gia đình bà H4 quản lý, sử dụng. Bà H4 cung cấp Giấy chứng thực ngày 21/9/2004 có chữ ký, đóng dấu quyền Chủ tịch UBND thị trấn có nội dung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 342218 ngày 25/8/1994 của UBND huyện Y với diện tích 1.494m², trong đó đất ở lâu dài 200m², đất vườn, ao, canh tác 1.294m², nhưng không cung cấp được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nội dung này nên không có đủ căn cứ xem xét. Ngoài ra, cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với diện tích đất phải di dời tài sản theo Thông báo số 05.

Việc bà H4, ông C1 và Luật sư cho rằng diện tích đất phải di dời tài sản theo Thông báo số 05 thì gia đình bà H4 quản lý, sử dụng liên tục từ năm 1992 đến nay không có tranh chấp. Xét thấy:

Căn cứ vào hồ sơ giải quyết vi phạm: Năm 1995, gia đình ông C1 và gia đình ông Phạm Khắc T đã xảy ra tranh chấp với nhau tại thửa số 538. UBND xã đã đo đạc diện tích đất của gia đình ông C1 và gia đình ông T, sau đó ông T đã trả lại phần diện tích đất cho UBND xã, còn gia đình ông C1 không chấp hành và tiếp tục lấn chiếm.

Ngày 26/10/1995, UBND xã K đã ban hành Thông báo số 07/TB-UB yêu cầu gia đình ông C1, bà H hoàn trả lại mặt bằng như trước khi vi phạm, tuyên truyền vận động nhiều lần nhưng gia đình bà H, ông C1 không chấp hành giao đất cho UBND xã quản lý.

Ngày 26/12/2005, UBND xã K đã lập biên bản vi phạm đối với gia đình ông Trương Văn C do đã có hành vi lấn 324 m² đất tại thửa 538, tờ bản đồ số 01. Theo nội dung văn bản, UBND xã K đã yêu cầu gia đình ông C tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trái phép, khôi phục lại hiện trạng ban đầu của diện tích đất gia đình ông C đã lấn chiếm.

Ngày 01/6/2006, UBND xã K cùng với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tiến hành đo đạc, xác định hiện trạng đất của gia đình ông C đang sử dụng.

Ngày 13/4/2007, Chủ tịch UBND huyện Y đã ra Quyết định số 01/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với gia đình ông C, bà H. *(có sơ đồ trong đó xác định diện tích đất ở gia đình ông C là 200 m², bóm mặt đường 58 nay là đường 481B là 7m)* nhưng gia đình ông C, bà H vẫn không thực hiện mà còn sửa chữa, coi nới công trình; sau khi nhận Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2007, gia đình ông C đã có đơn khiếu nại. Ngày 02/10/2007 UBND huyện Y đã ra Quyết định số 05/QĐ-XKT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông C và bác đơn khiếu nại của gia đình ông C.

Ngày 10/10/2007, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 918/UBND-VP4 về việc xử lý vi phạm hành chính đối với gia đình ông Trương Văn C. Trong thông báo UBND tỉnh đã giao cho UBND huyện tổ chức thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2003 và Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Ngày 18/10/2007, Chủ tịch UBND huyện Y ban hành Quyết định số 05/QĐ-CT về việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2007 của Chủ tịch UBND huyện Y. Do tình hình địa phương nên đã tạm dừng việc cưỡng chế, sau đó bà H (vợ ông C) sinh con, nuôi con nhỏ...UBND huyện báo cáo UBND tỉnh cho phép tạm hoãn không cưỡng chế đến thời điểm thích hợp, UBND tỉnh đồng ý tại Văn bản số 310 ngày 28/12/2007.

Năm 2021, gia đình bà H, ông C đã tháo dỡ nhà tạm, nhưng các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng gia đình bà H, ông C vẫn đang để trên phần diện tích đất do UBND xã quản lý. Sau khi phát hiện gia đình bà H để các tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng trên đất do UBND xã quản lý. UBND xã K ban hành Thông báo số 05/TB-UBND yêu cầu gia đình bà H di chuyển, nhưng gia đình bà H vẫn không chấp hành và khiếu nại. Ngày 14/4/2022 Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND.

Theo kết quả thực hiện Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 2924/2024/QĐ-UTTA ngày 12/3/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xác định tài sản, dụng cụ, vật liệu xây dựng gia đình bà H phải di dời theo Thông báo số 05 và Văn bản số 01/ĐC-UBND ngày 05/7/2022 của UBND xã K được xác định là vi phạm mới trên diện tích 30,78m² và 129,15m² thuộc thửa đất số 537 và thửa 538, tờ bản đồ số 1, bản đồ địa chính xã K lập năm 1994, nay thuộc thửa đất số 227, tờ bản đồ số 4, bản đồ địa chính xã K lập năm 2021. Không bao gồm diện tích rộng 2,5m x chiều dài 12,10m trên có nhà xây kiên cố 2 tầng. *(Có sơ đồ kèm theo)*. Không phải thực hiện theo Quyết định số 01/QĐ-KPHQ ngày 13/4/2007 của Chủ tịch UBND huyện Y.

Như vậy, việc bà H4, ông C cho rằng đất do gia đình ông bà sử dụng từ năm 1992 không có tranh chấp là không đúng, mà UBND xã K và UBND huyện Y đã có nhiều biện pháp để thực hiện quyền quản lý diện tích đất nêu trên. Luật sư cho rằng Thông báo số 05 là thực hiện biện pháp cưỡng chế theo Quyết định năm 2007 là không có căn cứ.

Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy Thông báo số 05/TB-UBND ngày 14/02/2022 UBND xã K, Văn bản số 01/ĐC-UBND ngày 05/7/2022 về việc đình chính Thông báo số 05, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 Chủ tịch UBND xã K và Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện Y có nội dung trả lời khiếu nại của bà Ngô Thị H đều đảm bảo đúng quy định về nội dung. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu hủy Quyết định 1768/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND huyện Y là có căn cứ, đúng quy định. Do vậy, bà H4 và ông C kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là không có căn cứ chấp nhận. Cần bác kháng cáo của bà H, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[3]. Về án phí: Bà Ngô Thị H, ông Trương Văn C kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm mỗi người 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[4]. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.600.000đ, bà Ngô Thị H phải chịu và được trừ vào tiền tạm ứng bà H đã nộp. Xác định bà H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện bà Ngô Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn C; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2023/HC-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí: Bà Ngô Thị H, ông Trương Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000083 ngày 18/9/2023 và Biên lai thu số 0000084 ngày 18/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.600.000đ, bà Ngô Thị H phải chịu và được trừ vào tiền tạm ứng bà H đã nộp. Xác định bà H đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hoa